TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiện
2. Ông Huỳnh Đạt Vân

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Kiều Duyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Kim Ng, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã Thanh V, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh Trần Hải Đ, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Kim Ng trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2016, chị Đinh Thị Kim Ng và anh Trần Hải Đ quen biết và tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và Đ ký kết hôn tại UBND xã Thanh V, huyện C, tỉnh Long An và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18-11-2019.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày nên thường xuyên cãi nhau. Mặt khác, do anh Đ không chăm lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con, chị Ng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay chị Ng không còn tình cảm với anh Đ nữa. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn

được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hải Đ.

Về con chung: Chị Đinh Thị Kim Ng và anh Trần Hải Đ có 02 con chung tên Đinh Ngọc Trâm A, sinh ngày 02-4-2017 và Trần Hải N, sinh ngày 01-12-2018, cháu Trâm A hiện nay đang sống chung với chị Ng, còn cháu N thì đang sống chung với anh Đ. Chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trâm A và đồng ý giao cháu N cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Hải Đ: Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa anh Đ vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Trần Hải Đ chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đinh Thị Kim Ng, Toà án đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị Kim Ng và anh Trần Hải Đ chung sống với nhau vào năm 2016 trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã Thanh V, huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18-11-2019, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Kim Ng:* Vợ chồng chị Đinh Thị Kim Ng và anh Trần Hải Đ không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ nhau nữa, thể hiện qua lời trình bày của chị Ng tại Toà án: chị Ng và anh Đ có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày nên thường xuyên cãi nhau. Mặt khác, do anh Đ không chăm lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con, chị Ng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị Ng xác nhận hiện nay chị không còn tình cảm với anh Đ nữa, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay mà tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Toà án xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh Đ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Ng xin ly hôn với anh Đ là có căn cứ để chấp nhận.

[4] *Về nuôi con chung:* Chị Đinh Thị Kim Ng và anh Trần Hải Đ có 02 con chung tên Đinh Ngọc Trâm A, sinh ngày 02-4-2017 và Trần Hải N, sinh ngày 01-12-2018, cháu Trâm A hiện nay đang sống chung với chị Ng, còn cháu N thì đang sống chung với anh Đ. Chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trâm A và đồng ý giao cháu N cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, vì chị có thu nhập ổn định, đủ điều kiện kinh tế nuôi con được.

Xét thấy, từ thời gian chị Ng và anh Đ sống ly thân cho đến nay, cháu Trâm A do chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu N do anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Trâm A cho chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu N cho anh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Trần Hải Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không gửi văn bản ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không tiến hành hòa giải việc cấp dưỡng nuôi con giữa chị Ng và anh Đ được. Bên cạnh đó, chị Ng cũng không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh Đ đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung và nợ chung giữa chị Ng và anh Đ được. Mặt khác, tại Toà án cũng như tại phiên toà chị Ng xác nhận trong thời gian chung sống cùng anh Đ, anh chị không tạo lập được tài sản gì và cũng không có nợ ai. Cho nên về phần tài sản chung và nợ chung Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] *Về án phí:* Chị Đinh Thị Kim Ng là nguyên đơn trong vụ án, do đó chị phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án và tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Kim Ng và anh Trần Hải Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đinh Ngọc Trâm A, sinh ngày 02-4-2017 cho chị Đinh Thị Kim Ng trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Hải N, sinh ngày 01-12-2018 cho anh Trần Hải Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Đinh Thị Kim Ng và anh Trần Hải Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đinh Thị Kim Ng phải nộp 300.000 đồng nhưng chị Ng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005335 ngày 10-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị Ng không phải nộp thêm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

6. Quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Kim Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Hải Đ vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Xuân